**Sở GD&ĐT TP. Hồ Chí Minh**

**Trường THPT Trần Văn Giàu**

 **Tổ Ngữ Văn**

**KẾ HOẠCH HỌC TẬP MÔN NGỮ VĂN 10 (BAN CƠ BẢN)**

**TUẦN 28 TỪ 23/3 ĐẾN 27/3/2020**

**TIẾT 1:**

**VIẾT BÀI LÀM VĂN SỐ 6 – NGHỊ LUẬN VĂN HỌC**

**(HS sẽ viết bài sau khi trở lại trường học)**

**TIẾT 2,3**

**CHÍ KHÍ ANH HÙNG**

(Trích *Truyện Kiều)*

* **Nguyễn Du –**

**(HS lưu ý: chép phần *Nội dung cần đạt* vào vở - GV kiểm tra tập)**

**A. Mục tiêu cần đạt:**

**I. Về kiến thức:**

Giúp HS:

- Ước mơ công lí của Nguyễn Du gửi gắm qua hình tượng Từ Hải, một con người có phẩm chất và khí phách phi thường.

- Sáng tạo đặc sắc trong việc xây dựng hình tượng anh hùng Từ Hải.

**II. Về kĩ năng:**

- Củng cố kĩ năng đọc – hiểu một đoạn thơ trữ tình.

- Biết cảm thụ và phân tích những câu thơ hay.

**III. Về thái độ:**

- Kính trọng và yêu mến tính cách và ý chí của Từ Hải

**B. Nội dung cần đạt**

**I. Tìm hiểu chung :**

**1. Vị trí đoạn trích :**

Đoạn trích từ câu 2213 đến câu 2230 của “Truyện Kiều”.

**2. Đại ý :**

Từ Hải từ biệt Thúy Kiều ra đi lập sự nghiệp lớn.

**3. Bố cục:**

- Bốn câu đầu: Cuộc chia tay giữa Từ Hải và Thuý Kiều sau nửa năm chung sống.

- Mười câu tiếp: Cuộc đối thoại giữa Thuý Kiều và Từ Hải - Tính cách anh –ùng của Từ Hải.ungai câu cuối: Từ Hải dứt áo ra đi.

(Có thể phân đoạn theo nội dung:

- Tính cách và chí khí anh hùng của Từ Hải;ungâm trạng của Thuý Kiều trước sự quyết chí ra đi của Từ Hải)

**II. Đọc – hiểu văn bản**

**1.4 câu đầu: Cuộc chia tay giữa Từ Hải và Thuý Kiều sau nửa năm chung sống.**

*“Nửa năm hương lửa đương nồng,*

*Trượng phu thoắt đã động lòng bốn phương.ungng vời trời bể mênh mang,*

*Thanh gươm yên ngựa lên đường thẳng rong.”*

* Thúy Kiều và Từ Hải đang có cuộc sống vô cùng hạnh phúc “***hương lửa đương nồng***”
* ***Trượng phu***: chỉ người đàn ông có chí khí, bậc anh hùng → Thái độ tungtrọng, kính phục của Nguyễn Du với Từ Hải.
* ***Thoắt*:** dứt khoát, mau lẹ,nhanh chóng.
* ***Động lòng bốn phương***:ungng lòng náo nức chíungg hoành ở bốn phương
* ***Lên đường thẳng rong***: đi liền một mạch

→ Một tư thế đẹp, hiên ngang không vướng bận, không lệ bộ của người quân tử sẵn sàng lên đường.

ungm hứng vũ trụ, con người vũ trụ với kích thước phi thường, không gian bát ngát, ngợi ca, khâm phục.

=> Từ Hải không phải là con người của những đam mê thông thường mà là con người của khát vọng công danh.

**2. 12 câu tiếp: Cuộc đối thoại giữa Thuý Kiều và Từ Hải - Tính cách anh –ùng của Từ Hải**.**ungLời Thúy Kiều:**

- Xưng hô: ***Chàng – thiếp***: tình cảm vợ chồng mặn nồng, tha thiết.

- ***Phận gái chữ tòng***: bổn phận của người vợ phải theo chồng.

- ***Một lòng xin đi*:** quyungâm theo Từ Hải

→ Muốn ra đi để tiếp sức, chia sẻ, gánh vác công việc với chồng

\* Lời hứa:

*“Bao giờ mười vạn tinh binh,*

*Tiếng chiêng dậy đất bóng tinh rợp đường.*

*Làm cho rỡ mặt phi thường,*

*Bấy giờ ta sẽ rước nàng nghi gia.”*

- **Rõ mặt phi thường**: tạo nên sự nghiệp xuất chúng, phi thường→ niềm tin sắt đá vào bản thân, sự nghiệp của mình.

- **Rước nàng nghi gia:** hứa trở về đón Kiều

→ Người anh hùng có chí khí,ungthống nhất giữa khát vọng phi thường và tình cảm sâu nặng với người tri kỉ.

\* 4 câu thơ tiếp:

*“Bằng nay bốn bể không nhà,*

*Theo càng thêm bận biết làungđâu?*

*Đành lòng chờ đó ít lunghầy chăng là một năm sau vội gì!”*

* **Bốn bể không nhà**: khẳng định thực tế gian nan, vất vả, khó khăn của buổi đầungp nghiệp.
* **Lời hẹn**: “ một năm” : mốc thời gian cụ thể, nhanh chóng → Khẳng định ý chí, bản lĩnh, sự tự tin

→ Lời hẹn ước ngắn gọn, dứt khoát, tự tin

=> Từ Hải không chỉ là người anh hùng có khát vọnunghí khí lớn mà còn rất tự tin vào tài năng của mình.

**3. Hai câu cuối :Từ Hải dứt áo ra đi.**

*“Quyết lời dứt áo ra đi,*

*Gió mây bằng đã đến kì dặm khơi”*

* Hành động :

+ quyết lời

+ dứt áo ra đi

→thái độ, cử chỉ, hành động dứt khoát, không hề do dự, không để tình cảm bịn rịn làm lung lạc và cản bước ý chí người anh ung

* Hình ảnh chim bằng :

→ ẩn dụ tượng trưng về người anh ung có lí tưởng cao đẹp, ung tráng, phi thường, mang tầm vóc vũ trụ.

* + **Thể hiện ước mơ về người anh ung lí tưởng của Nguyễn Du** ( chân dung kì vĩ, chí khí, tài năng, bản lĩnh phi thường, thực hiện giấc mơ công lí).

**III. Tổng kết**

1.Nghệ thuật

\* Bút pháp lí tưởng hóa :

- Từ ngữ : trượng phu, thoắt…

- Hình ảnh kì vĩ, ước lệ: ung bốn phương, trời bể…

2.Nội dung

Qua hình tượng nhân vật Từ Hải, Nguyễn Du thể hiện quan niệm về người anh ung lí tưởng và gửi gắm ước mơ công lý.

**TIẾT 4: CHỦ NGHĨA NHÂN ĐẠO TRONG TRUYỆN KIỀU**

**(Lưu ý:** *HS in tài liệu và bấm vào tập, đọc tham khảo, không cần chép bài***)**

***1. Giá trị nhân đạo trong văn học***

*\* Khái niệm*

- Chủ nghĩa nhân đạo là tư tưởng yêu thương con người, tôn trọng các giá trị của con người.

*\* Biểu hiện*

Biểu hiện của chủ nghĩa nhân đạo:

- Trân trọng vẻ đẹp của con người

- Thương xót cho số phận đau thương của con người

- Tố cáo, phê phán những thế lực chà đạp lên con người

- Thấu hiểu ước mơ của con người.

***2. Biểu hiện của giá trị nhân đạo trong Truyện Kiều***

*a) Trân trọng vẻ đẹp của con người*

***\**** Vẻ đẹp ngoại hình: Nguyễn Du đã dành nhiều ưu ái khi xây dựng chân dung nhân vật.

- Với Thúy Vân, Nguyễn Du miêu tả tỉ mỉ, chi tiết để dựng nên bức chân dung vừa đáng yêu, thiện cảm, vừa trang trọng, quý phái:

*“Vân xem trang trọng khác vời*

*Khuôn trăng đầy đặn nét ngài nở nang*

*Hoa cười ngọc thốt đoan trang*

*Mây thua nước tóc tuyết nhường màu da”*

- Với Thúy Kiều, Nguyễn Du sử dụng bút pháp “tả mây tô trăng”, “điểm nhãn” để dựng nên bức chân dung sắc sảo, hoàn mỹ, không ngôn từ nào diễn tả hết:

*“Kiều càng sắc sảo mặn mà*

*So về tài sắc lại là phần hơn*

*Làn thu thủy, nét xuân sơn*

*Hoa ghen thua thắm, liễu hờn kém xanh”*

   Cũng như những nhà thơ trung đại khác, Nguyễn Du sử dụng thủ pháp ước lệ để xây dựng chân dung nhân vật, nhưng đối với Nguyễn Du, vẻ đẹp của con người không chỉ sánh ngang với thiên nhiên, mà thậm chí vượt qua thiên nhiên, khiến thiên nhiên phải “thua, nhường”, “ghen, hờn” trước sắc đẹp con người.

***\**** Vẻ đẹp đức hạnh

- Cả Thúy Kiều và Thúy Vân đều có đức hạnh đoan trang, đúng mực:

*“Phong lưu rất mực hồng quần*

*Xuân xanh xấp xỉ đến tuần cập kê*

*Êm đềm trướng rủ màn che*

*Tường đông ong bướm đi về mặc ai”*

    Ở Thúy Kiều sáng lên vẻ đẹp của đạo hiếu:

*“Xót người tựa cửa hôm mai*

*Quạt nồng ấp lạnh biết ai đó giờ?*

*Sân Lai cách mấy nắng mưa*

*Có khi gốc tử đã vừa người ôm”*

   Ở Kiều, người đọc còn trân trọng một đức tính thủy chung:

*“Tưởng người dưới nguyệt chén đồng*

*Tin sương luống những rày trông mai chờ*

*Chân trời góc bể bơ vơ*

*Tấm son gột rửa bao giờ cho phai”*

   Ngoài ra, Thúy Kiều còn có tấm lòng trọng ân nghĩa, khi trả ơn Thúc Sinh, nàng nói:

*“Sâm Thương chẳng vẹn chữ tòng*

*Tại ai há dám phụ lòng cố nhân”*

    Và một tấm lòng bao dung, độ lượng khi tha thứ cho Hoạn Thư:

*“Tha ra thì cũng may đời*

*Làm ra thì cũng ra người nhỏ nhen*

*Đã lòng tri quá thì nên”*

***\****Vẻ đẹp tài năng: Tiến bộ hơn các nhà thơ thời trung đại, Nguyễn Du còn đề cao người phụ nữ ở phương diện tài năng, ông đã xây dựng một nhân vật Thúy Kiều đa tài, mà tài nào cũng xuất sắc, tuyệt đỉnh:

*“Thông minh vốn sẵn tính trời*

*Pha nghề thi họa đủ mùi ca ngâm*

*Cung thương làu bậc ngũ âm*

*Nghề riêng ăn đứt hồ cầm một trương*

*Khúc nhà tay lựa nên chương*

*Một thiên Bạc mệnh lại càng não nhân”*

→ Trong quan niệm của Nguyễn Du, “chữ tài liền với chữ tai một vần”

⇒ Nói đến cái tài, bên cạnh sự trân trọng còn là một dự cảm bất an cho số phận truân chuyên của con người.

*b) Thương xót cho số phận đau thương của con người*

- Đau xót cho thân phận con người bị chà đạp, khinh rẻ, bị biến thành một món hàng để cân đo đong đếm:

*“Nỗi mình thêm tức nỗi nhà*

*Thềm hoa một bước, lệ hoa mấy hàng*

*Ngại ngùng dợn gió e sương*

*Ngừng hoa bóng thẹn trông gương mặt dày.”*

   Đau xót cho cảnh ngộ côi cút, đơn độc nơi lầu Ngưng Bích “khóa xuân”:

*“Trước lầu Ngưng Bích khóa xuân*

*Vẻ non xa tấm trăng gần ở chung*

*Bồn bề bát ngát xa trông*

*Cát vàng cồn nọ bụi hồng dặm kia*

*Bẽ bàng mây sớm đèn khuya*

*Nửa tình nửa cảnh như chia tấm lòng”*

    Nguyễn Du nhập thân vào nhân vật để cảm nhận hết nỗi đau của nhân vật, tác phẩm viết ra như có “máu chảy trên đầu ngọn bút”, thương cảm cho tương lai bất định, nhiều bất an của Kiều nơi lầu Ngưng Bích:

*“Buồn trông cửa bể chiều hôm*

*Thuyền ai thấp thoáng cánh buồm xa xa*

*Buồn trông ngọn nước mới sa*

*Hoa trôi man mác biết là về đâu*

*Buồn trông nội cỏ rầu rầu*

*Chân mây mặt đất một màu xanh xanh.*

*Buồn trông gió cuốn mặt duềnh*

*Ầm ầm tiếng sóng kêu quanh ghế ngồi”*

*c) Tố cáo, phê phán những thế lực chà đạp lên con người*

- Nguyễn Du đã sử dụng ngòi bút hiện thực để vạch trần bản chất xấu xa của những kẻ bất nhân trong xã hội xưa, những kẻ “buôn thịt bán người”, kiếm sống trên thân xác của những cô gái vô tội, tiêu biểu là Mã Giám Sinh.

- Nguyễn Du đã bóc trần cái mác “giám sinh” của họ Mã để cho thấy tính cách vô học, thô thiển của hắn:

*“Gần miền có một mụ nào*

*Đưa người viễn khách tìm vào vấn danh*

*Hỏi tên, rằng: Mã Giám Sinh*

*Hỏi quê, rằng: Huyện Lâm Thanh cũng gần*

*Quá niên trạc ngoại tứ tuần*

*Mày rầu nhẵn nhụi áo quần bảnh bao*

*Trước thầy sau tớ lao xao*

*Nhà băng đưa lối rước vào lầu trang*

*Ghế trên ngồi tót sỗ sàng”*

- Đồng thời ông cũng phẫn nộ trước bản chất con buôn của họ Mã:

*“Đắn đo cân sắc cân tài*

*Ép cung cầm nguyệt thử tài quạt thơ*

*Mặn nồng một vẻ một ưa,*

*Bằng lòng khách mới tùy cơ dặt dìu.*

*Rằng: Mua ngọc đến Lam Kiều*

*Sính nghi xin dạy bao nhiêu cho tường?”*

*…*

*“Cò kè bớt một thêm hai”*

*d) Thấu hiểu ước mơ của con người*

- Trong “***Truyện Kiều***”, Nguyễn Du đã thể hiện một ước mơ cao cả: Ước mơ một cuộc sống công bằng, cái thiện được khuyến khích, nâng niu, cái ác phải bị trừng phạt, phải trả giá. [*Nhân vật Từ Hải*](https://doctailieu.com/phan-tich-nhan-vat-tu-hai-trong-kieu-gap-tu-hai) là đấng anh hùng trượng nghĩa, là người thực hiện ước mơ công lý của Nguyễn Du. Chính Từ Hải là người giải thoát Kiều khỏi chốn lầu xanh, cho Kiều cơ hội đổi đời, và cho Kiều cơ hội báo ân, báo oán → Ước mơ tốt đẹp, đáng trân trọng.

- Trong đoạn trích “*Kiều báo ân báo oán*” thái độ của Kiều rất rõ ràng:

+ Với người có ân, một mực trân trọng → Báo ân cho Thúc Sinh:

*“Gấm trăm cuốn bạc nghìn cân*

*Tạ lòng dễ xứng báo ân gọi là”*

+ Với kẻ có tội, nghiêm khắc, công bằng, trừng phạt đúng người đúng tội, khoan hồng cho kẻ thực tâm hối cải → Lời nói đanh thép vạch tội Hoạn Thư:

*“Dễ dàng là thói hồng nhan*

*Càng cay nghiệt lắm, càng oan trái nhiều”*

***3. Đánh giá***

*\* Về nội dung*

- Chủ nghĩa nhân đạo của Nguyễn Du là một chủ nghĩa nhân đạo thấm đẫm yêu thương

- Nhân vật Thúy Kiều là nhân vật Nguyễn Du gửi gắm tâm sự.

- Chủ nghĩa nhân đạo của Nguyễn Du là một chủ nghĩa nhân đạo mới mẻ: Coi vẻ đẹp con người cao hơn thiên nhiên; tôn vinh cái tài của con người.

- Chủ nghĩa nhân đạo của Nguyễn Du hòa vào dòng chảy chủ nghĩa nhân đạo truyền thống của dân tộc, kế thừa và phát huy các giá trị truyền thống, góp một tiếng nói bảo vệ, nâng niu con người đầy giá trị.

*\* Về nghệ thuật*

- Giá trị nhân đạo được truyền tải qua những nghệ thuật đặc sắc:

- Nghệ thuật xây dựng nhân vật (qua lời thoại, qua ngoại hình, qua tính cách) đặc sắc, điêu luyện.

- Nghệ thuật miêu tả tài tình: bút pháp tả mây tô trăng, phục bút, điểm nhãn, thủ pháp ước lệ…

- Nghệ thuật sử dụng ngôn ngữ bậc thầy, làm thăng hoa ngôn ngữ dân tộc.

* HẾT -